BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công ty cổ phần Que hàn điện Việt Đức
Năm báo cáo: Năm 2024

Hà Nội, Ngày 25 tháng 03 năm 2025

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát.*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần que hàn điện Việt Đức
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500445085 ngày 25 tháng 8 năm 2016. Thay đổi lần 4 ngày 02/01/2020. Thay đổi lần 6 ngày 13/12/2022.
- Vốn điều lệ: 55.247.160.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 55.247.160.000đ
- Địa chỉ:Nhị Khê – Thường Tín – Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 33853360
- Số fax/*Fax*: (84) 33853653
- *Website*: qhd.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): QHD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức tiền thân là Nhà máy Que hàn điện, được thành lập ngày 29/3/1967 tại phường Giáp Bát, khu Đống Đa, TP Hà Nội. Trong quá trình hoạt động, do yêu cầu sắp xếp tổ chức, đơn vị lần lượt có các tên sau:

- Năm 1967, thành lập Nhà máy Que hàn điện trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng;
- Năm 1978 chuyển thành Nhà máy Que hàn điện Việt Nam - CHDC Đức, công suất 7.200 tấn/năm;
- Tháng 3/1995, để phù hợp với cơ chế mới, Nhà máy Que hàn điện Việt Nam CHDC Đức đã được Bộ Công nghiệp ra quyết định đổi tên thành Công ty Que hàn điện Việt Đức.
- Theo quyết định 1335 ngày 10 tháng 6 năm 2003, công ty tiến hành các thủ tục để thực hiện cổ phần hóa. Ngày 14 tháng 10 năm 2003 Bộ công nghiệp ra quyết định số 166 phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Que hàn điện Việt Đức thành Công ty cổ phần que hàn điện Việt Đức. Từ 01 tháng 01 năm 2004 đến nay Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC
DN: C=VN, S=Hà Nội, L=Huyện Thường Tín, O=CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0500445085
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-03-27 10:16:08
Foxit Reader Version: 10.0.0
Scanned with CamScanner

- Ngày 22 tháng 4 năm 2010 : 2.742.270 cổ phiếu của công ty với mã chứng khoán : QHD chính thức giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Ngày 28 tháng 4 năm 2011, Công ty được chấp thuận yết bổ sung thêm 1.507.631 cổ phiếu đưa tổng số cổ phiếu được giao dịch lên 4.249.901 cổ phiếu.
- Năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 10:3 và đến ngày 7 tháng 11 năm 2016: 1.274.815 cổ phiếu chính thức giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán Hà nội, đưa tổng só cổ phiếu được giao dịch lên 5.524.716 cổ phiếu.
- Trong quá trình phát triển Công ty đã được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, Huân chương độc lập và nhiều cờ luân lưu, bằng khen của Chính phủ và các Bộ Ngành.
- Bắt đầu là một nhà máy do Cộng hòa dân chủ Đức xây dựng và chuyển giao công nghệ sản xuất các loại que hàn điện , đến nay Công ty đã đầu tư phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm thuộc nhóm vật liệu hàn như : Dây hàn đặc (CO2) dây hàn lõi thuốc(W71-1C). Về quy mô từ một nhà máy đến nay công ty đã mở thêm 1 nhà máy sản xuất tại Hải Dương và văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

* Sản xuất và kinh doanh vật liệu hàn (các loại que hàn điện, dây hàn...)
Kinh doanh vật tư nguyên liệu để sản xuất vật liệu hàn .
Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của phát luật.
* Xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình cấp thoát nước;Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng;Kinh doanh bất động sản,quyên sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,chủ sở hữu sử dụng,đất thuê.

- Địa bàn kinh doanh:

Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên cả nước tuy vậy thị trường chính là miền bắc tập trung chủ yếu ở các tỉnh như : Hải phòng, Quảng ninh,Nam định , Thái Bình ... vv .

-Khách hàng của công ty trải rộng trên hầu hết các ngành sản xuất như : Lắp máy, đóng tàu, Oto xe máy, xây dựng, giao thông.

-Hiện nay công ty đã xuất khẩu đến một số thị trường : Trung đông, Mỹ ...vv.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Scanned with CamScanner

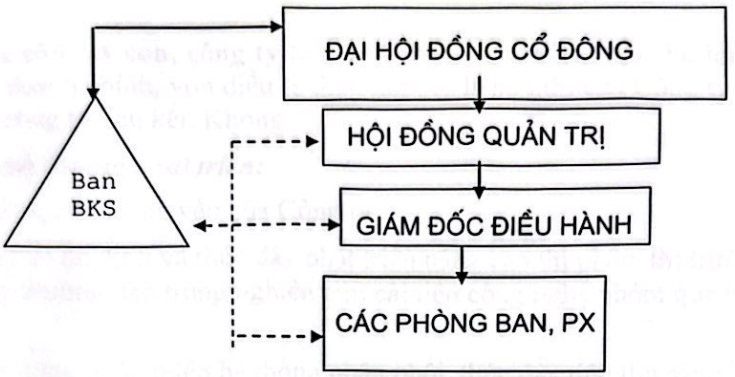

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

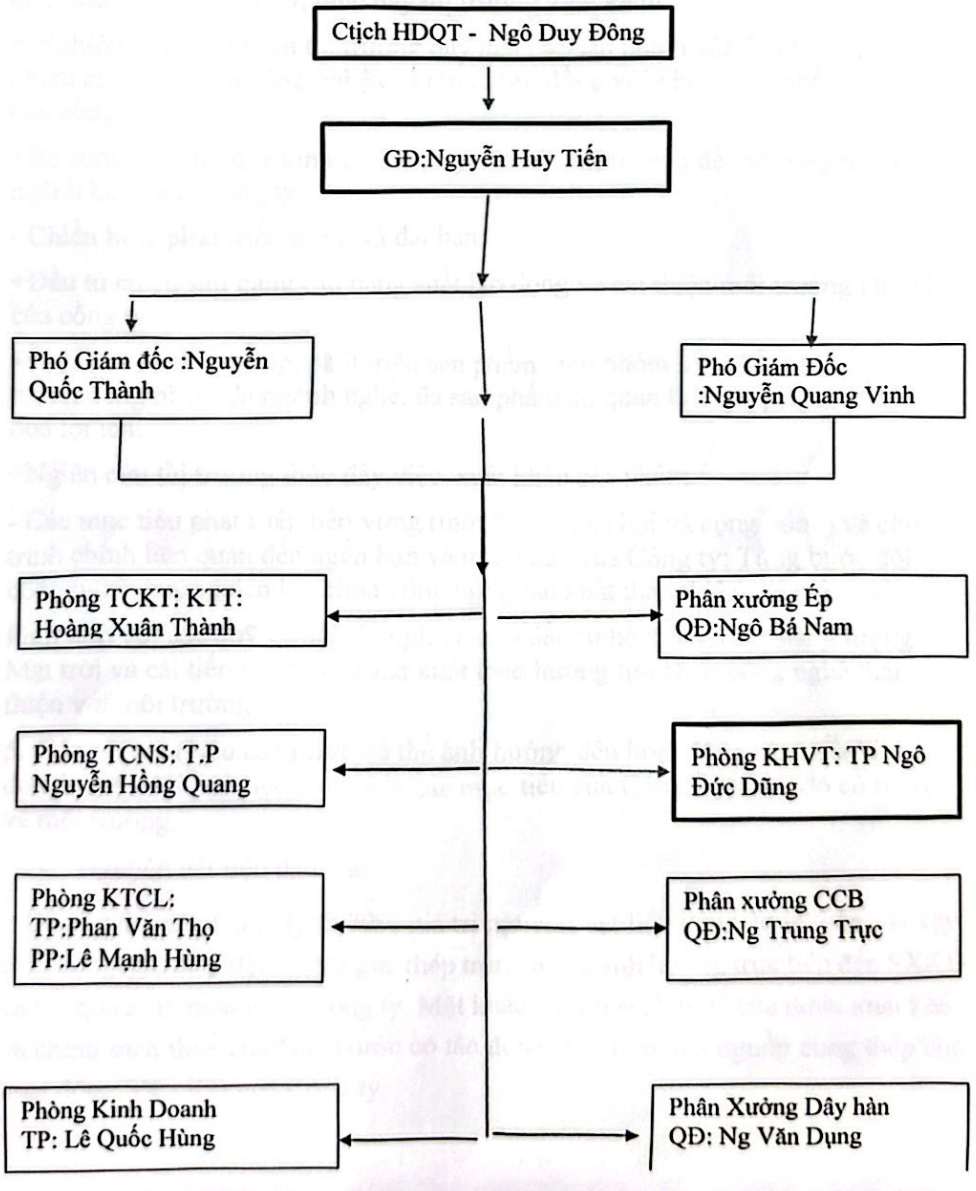

Scanned with CamScanner

- **Các công ty con, công ty liên kết**: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết. Không

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển nâng cao thị phần thị trường que hàn thông thường, tập trung nghiên cứu cải tiến công nghệ nhóm que hàn chất lượng cao.

+Tập trung hoàn thiện hệ thống phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm khối thị trường dân dụng.

+Tập trung xây dựng mạng lưới phân phối đề mở rông thị trường phía nam, triển khai thương mại điện tử, thúc đẩy thị trường xuất khẩu.

+ Nghiên cứu phát triển thị trường dây hàn,các sản phẩm vật liệu hàn và các sản phẩm có thiết bị và công nghệ chế tạo tương đồng với nhóm sản phẩm và thiết bị của công ty.

+Bổ sung ngành nghề kinh doanh , nghiên cứu thị trường để mở rộng thêm ngành hàng cho công ty

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+Đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lao động và cải thiện môi trường làm việc của công ty.

+Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm theo nhóm sản phẩm có quan hệ tương đồng nhằm đa ngành nghề, đa sản phẩm có quan hệ hỗ trợ nhau để tối ưu hóa lợi ích.

+Ngiên cứu thị trường thúc đẩy việc xuất khẩu sản phẩm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Từng bước đổi mới công nghệ hướng đến lựa chọn công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường ,.

Phối hợp với các quỹ và đối tác nghiên cứu đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời và cải tiến công nghệ sản xuất theo hướng lựa chọn công nghệ thân thiện với môi trường

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường.

- Nguyên vật liệu đầu vào:

+ Do đặc thù của Công ty là 70% giá trị nguyên vật liệu đầu vào là thép , vì vậy, biến động giá thép đặc biệt là giá thép trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD và kết quả kinh doanh của công ty. Mặt khác chính sách thuế của nước xuất khẩu và chính sách thuế của Nhà Nước có tác động trực tiếp đến nguồn cung thép cho hoạt động SX - KD của Công ty.

Scanned with CamScanner

+ Trong nước hầu hết các doanh nghiệp khai khoáng đều sơ chế nên chất lượng các nguyên liệu khoáng, không có được sự ổn định gây ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty.

- Tỷ giá: Nguyên liệu nhập từ nước ngoài của Công ty được thanh toán chủ yếu bằng đồng Đôla Mỹ (USD) và đồng Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY) nên lợi nhuận của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ tỷ giá của hai đồng tiền này.
- Thanh toán: Những khách hàng chính của Công ty đều hoạt động trong các lĩnh vực sử dụng nguồn vốn Nhà nước (như đóng tàu, xây dựng, giao thông, lắp máy...), tốc độ luân chuyển vốn chậm, vì vậy việc kiểm soát dòng luân chuyển của vốn gặp khó khăn , dẫn đến hiện tượng nợ đọng, nợ lâu, nợ khó đòi.
- Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu tác động bởi những nguyên nhân khác như sự thay đổi chính sách thuế, xuất nhập khẩu; các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất v.v... .

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Những khó khăn của năm 2023 vẫn tiếp tục hiện hữu trong năm 2024 , cộng thêm tác động của Bão YAGI làm cho khó khăn lại càng khó khăn hơn. chuỗi cung ứng bị đứt gãy vẫn chưa được phục hồi , mặt khác cuộc chiến giữa Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn chưa có hồi kết , xung đột cục bộ giữa các nước ở nhiều khu vực trên thế giới lan ra nhiều châu lục, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội trên thế giới cũng như trong nước. Giá cả vật tư nguyên liệu biến động nhanh, tăng, giảm khó lường, tâm lý tiêu dùng thay đổi, thị trường khó đoán định, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau, giữa các doanh nghiệp trong nước với hàng nhập khẩu khốc liệt trên mọi mặt. Với mục tiêu ổn định sản xuất , nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động , hoạt động SXKD của công ty được duy trì tương đối ổn định , các chỉ tiêu đều hoàn thành so với kế hoạch đã được đại hội cổ đông thường niên thông qua.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so	
					KH	Cùng kỳ 2023
1	Sản lượng hiện vật					
	- Que hàn SX	Tấn	7.540	7.437	99%	107%
	- Dây hàn SX	" "	4.700	4.562	97%	122%
	- Sơn các loại	" "	100	227	227%	148%
2	Sản lượng tiêu thụ					
	- Que hàn	Tấn	7.540	7.438	98.6%	108%
	- Dây hàn	" "	4.700	5.797	123%	133%
	- Sơn các loại	" "	100	227	227%	146%
3	Doanh thu bán hàng	Triệu	355.000	358.808	101%	113.7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu	15.000	17.019	113%	57.4%

Scanned with CamScanner

5	Thu nhập người LĐ	1.000[đ] người /tháng		13.740		110 %

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/)

Stt	Họ và Tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ(%)	Chức vụ
1	Ngô Duy Đông	270.925	4,90%	CT HĐQT
2	Nguyễn Huy Tiến	71.363	1,29%	Giám đốc
3	Nguyễn Quốc Thành	3.222	0,058%	Phó giám đốc
4	Nguyễn Quang Vinh			Phó giám đốc
5	Hoàng Xuân Thành	28.077	0,51%	Kế toán trưởng

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

2.1.1 Chủ tịch HDQT :

Họ và Tên : Ngô Duy Đông

Chức Vụ hiện nay: Chủ tịch HDQT

- Sinh ngày : 12/11/1980
- Quê Quán : Thanh Hồng , Thanh Hà, Hải Dương
- Địa chỉ Thường Trú : Số 19 ngõ 169 Tây Sơn , Đống Đa , Hà Nội
- Dân Tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam Tôn giáo : Không
- Trình độ Văn Hóa : 12/12
- Chuyên môn: Cử nhân kế toán; Cử nhân luật
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT

-Quá trình công tác

+2003-1/2014 : Kinh doanh tự do nhiều lĩnh vực

+2/2014-12/2014 : Công tác tại công ty cổ phần que hàn điện Việt Đức

+1/2014-12/2019 Phó trưởng phòng kinh doanh công ty cổ phần que hàn điện Việt Đức.

1/2020 –4/2022 Phó GĐ kinh doanh công ty cổ phần que hàn điện Việt Đức

05/2022 đến nay : Chủ tịch HĐQT

2.1.2 Giám Đốc

- Họ và tên: Nguyễn Huy Tiến
- Sinh ngày: 21/10/1977
- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 359, Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Dân tộc: Kinh Quốc Tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán trường ĐH Tài chính – Kế

Scanned with CamScanner

toán H.Nội

- Năm 2014 tham gia ban điều hành và HĐQT Công ty CP Polyme Bách khoa, chuyên về chế tạo vật liệu mới.

- Quá trình công tác

2000 – 2005	Kế toán trưởng, phó tổng Giám đốc tại Công ty CP Devyt, Giám đốc tại Công ty TNHH Hải Cảng
2005 - 2006	Công tác tại Công ty CP chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
2006 - 2007	Công tác tại Công ty CP thông tin và định giá Việt Nam
2007- 9/2016	Công tác tại Công ty CP thẩm định giá Avalue Việt Nam.
10/2016-5/2017	Phó trưởng phòng KD công ty cp QHD Việt Đức
5/2017-12/2019	Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Que hàn điện VĐ
01/2020 - nay	Giám đốc Công ty CP Que hàn điện VĐ

2.13 Phó Giám đốc kỹ thuật

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THÀNH
- Sinh ngày: 27/04/1971
- Quê quán: Yên Thọ, Ý Yên, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 103 Nhà C5B, Láng Hạ, Đống Đa, Nam Định
- Dân tộc: Kinh Quốc Tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Chuyên môn: Kỹ sư thiết bị điện – điện tử, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Kỹ thuật
- Quá trình công tác

01/1999 – 2/2001	Công tác tại chi nhánh Công ty bột giặt Lix
3/2001–02/2011	Kỹ sư điện, Công ty CP que hàn điện Việt Đức
3/2011-02/2013	Phó quản đốc, phụ trách phân xưởng Ép Sấy, Công ty CP que hàn điện Việt Đức
3/2013 – 12/2019	Trưởng phong Kỹ thuật – Chất lượng, Công ty CP que hàn điện Việt Đức
01/2020 - Nay	Phó giám đốc Kỹ thuật, Công ty CP que hàn điện Việt Đức

2.1.4: Phó Giám đốc Kinh doanh
Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh
Ngày sinh : 23/02/1992
Quê quán: Lập Thạch, Vĩnh Phúc
Dân tộc : Kinh Quốc tịch Việt Nam , Tôn Giáo không
Thường trú : số nhà 14 dãy P, ngõ 16 Ngô Quyền, Hà Đông, Hà Nội

Scanned with CamScanner

Trình độ chuyên môn: Đại Học, chuyên ngành Tài chính
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc kinh doanh
Quá trình công tác:
03-2015 đến 12-2016 : chuyên viên tín dụng Hội sở Techcombank
01-2017 đến 05-2018 : chuyên viên tín dụng ngân hàng ACB
06-2018 đến 09-2000 : Công tác tại ngân hàng tmcp MB
10-2000 đến 4-2022 công tác tại P. kinh doanh CTY CP que hàn điện Việt Đức
05-2022 đến nay : Phó giám đốc kinh doanh công ty CP Que hàn điện Việt Đức

2.1.5: Kế toán trưởng:

Họ và tên : Hoàng Xuân Thành
Ngày, tháng, năm sinh : 23-4-1965
Quê quán: Phùng Hưng - Khoái Châu - Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Chỗ ở hiện tại: Khu tập thể CTCP Que hàn điện Việt Đức-Nhị Khê-Thường Tín-Hà Nội
Điện thoại (cơ quan): 034 3853 363
Trình độ chuyên môn: Đại học-cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
88 - 89: Công nhân gia công thuốc bọc que hàn- Công ty Que hàn điện Việt - Đức
90 - 91: NV cung ứng vật tư C.ty Que hàn điện Việt-Đức
91 - 01 : Kế toán tổng hợp Công ty Que hàn điện V-Đ
02 - 2011: Phó phòng phụ trách phòng Kế toán —Tài chính
11-12/2019:Trưởng phòng Kế toán —Tài chính
01/2020 - nay: Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Số lượng cán bộ, công nhân viên BQ trong năm 2024 là : 182 người . Người lao động được trả lương , thưởng căn cứ vào kết quả thực hiện công việc được giao, Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về quyền lợi của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động. Người lao động làm việc tại công ty được tham gia đóng bảo hiểm xã hội và BHYT và các quyền lợi khác theo quy định. Bên cạnh đó CBCNV còn được hưởng quyền lợi từ phúc lợi như: trợ cấp ốm đau, trợ cấp hiếu hỉ tham quan nghỉ mát hàng năm ..vv. các quyền lợi đó đều được quy định cụ thể trong thỏa ước lao động tập thể và công ty nghiêm túc thực hiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư trong năm

+Các dự án đã hoàn thành trong năm:

TT	Tên TSCĐ	ĐV tính	Số lượng	Nguyên giá
1	Bể nước giải nhiệt (CCB)	cái	01	89.298.000
2	Cầu trục đơn 3 tấn	Cái	01	337.800.000
3	Đường bê tông trước, sau và bên nhà DH lõi thuốc	M2	546	107.631.242
4	Điều hòa cây PANASONIC 45.000BTU	Cái	01	38.149.000

Scanned with CamScanner

5	Máy điều hòa PANASONIC 24.000BTU	Cái	02	90.000.000
6	Bộ khuấy sơn	Bộ	01	78.000.000
7	Máy hàn CO2 /MAG hiệu Mekel	Bộ	01	36.500.000
8	Nhà để lò sấy thuốc	M2	51	62.472.432
9	Nhà xưởng dây hàn lõi thuốc	Cái	802	1.514.158.450
10	Xe oto tải Huyndai 110SP	Cái	01	729.007.087
11	Xe oto tải (Pickup có mui 5 chỗ) FORD(Ranger)	Cái	01	787.684.727
12	Xe nâng PALLET bằng điện Đẩy tay	Cái	01	32,000,000
	Cộng			3.897.700.938

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết). Không

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản/*Total asset*	164.226	168.510	102,5
Doanh thu thuần/*Net revenue*	310.780	355.170	103,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.575	17.244	132,6
Lợi nhuận khác	38	-225	
Lợi nhuận trước thuế	29.613	17.018	129,4
Lợi nhuận sau thuế	23.694	13.482	129,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,83	2,71	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,63	1,60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,32	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,44	0,47	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Scanned with CamScanner

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân :	4,94	5,50	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,89	2.11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	0,08	0,038	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu :	0,20	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản :	0,14	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,095	0,048	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

-Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty là : 5.524.716 Cp , Tất cả đều là cổ phần chuyển nhượng tự do .

-Công ty không có chứng khoán giao dịch tại Nước Ngoài và không bảo trợ việc niêm yết và phát hành chứng khoán tại Nước Ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách gần nhất (16/12/2024) Công ty có cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%) (CP nắm giữ)
1	Tổng số	408	5.524.716	100
2	-Cổ đông lớn	2	980.759	17,7
	-Cổ đông nhỏ	406	4.543.957	82,3
3	-Cổ đông tổ chức	2	212	0,003
	-Cổ đông cá nhân	406	5.524.399	99,997
4	-Cổ đông trong Nước	401	5.508.136	99,7
	-Cổ đông Nước Ngoài	7	16.580	0,3
5	-Cổ đông Nhà Nước	0	0	0
	-Cổ đông Khác	408	5.524.716	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là : 55.247.160.000 đ. Trong năm không có thay đổi gì.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao

Scanned with CamScanner

dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch. Không

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán:Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Tên nguyên vật liệu	Dvt	Thực sử dụng năm 2024
	Lõi thép các loại	Kg	10.000.881
	Fero mangan	Kg	234.693
	Rutil	Kg	452.633
	Iminhit	Kg	588.108
	Cao lanh	Kg	148.596
	Phenspat	Kg	198.601
	Mika	Kg	86.946
	Bột Tal	Kg	112.987
	Đá vôi	Kg	160.461
	Đồng Suphat	Kg	26.250
	Hộp cát tông	Cái	2.361.561
	Túi PE	Kg	24.029
	... khác		

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Hàng năm công ty tái sử dụng thuốc bọc để sản xuất sản phẩm ,về khối lượng tiết kiệm được khoảng 2% tổng nguyên liệu (không kể thép) , lợi ích của việc tận dụng là giá thành giảm nhưng quan trọng hơn cả là bằng việc tái sử dụng chất thải rắn, không gây hại cho môi trường . sáng kiến này được nhận giải thưởng sáng tạo khi tham gia dự thi sáng tạo .

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Điện : 4.857.814 KW/năm.

+Than: Công ty chuyển từ sử dụng than sang dùng củi ép để tiết kiệm và giảm tác hại đến môi trường. Công ty xúc tiến việc cải tiến hệ thống sấy thủ công chuyển sang sấy bằng điện để xử dụng năng lượng sạch, từ hệ thống điện năng lượng mặt trời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty nghiên cứu sử dụng mùn gỗ ép thay thế than vừa tiết kiệm giảm giá thành vừa giảm thiểu tác hại đến môi trường . công ty đang xúc tiến hợp đồng triển khai việc lắp điện năng lượng mặt trời trên mái các nhà xưởng.

Scanned with CamScanner

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. Công ty đầu tư và dần chuyển sấy que hàn từ lò đơn sang lò sấy liên hoàn nhằm sử dụng nhiết dư để tiết kiệm năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước:(mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty sử dụng nước tự khai thác(nhà máy ở Thường Tín) và nước sạch của nhà máy Nước sạch Cẩm Giàng(Nhà máy ở Hải Dương) Tông mức sử dụng khoảng 75m^3 /ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tại nhà máy dây hàn Hải Dương khoảng 60% lượng nước sử dụng được đưa qua hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng lại.Tại Nhà máy que hàn Thường tín 70% lượng nước sử dụng được đưa qua hệ thống tuần hoàn và tái sử dụng lại.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lao động sử dụng bình quân năm 2024 là 182 người, thu nhập bình quân 13,740 triệu đồng/người.tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Hàng năm công ty tổ chức kiểm tra môi trường lao động đảm bảo môi trường làm việc, tổ chức cho toàn thể CBCNV ăn sưa chua và tổ chức bồi dưỡng độc hại bằng sữa ông thọ cho CN CNV làm việc tại các vị trí có yếu tố nóng, bụi.
- Hàng năm tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho CNV làm việc tại các vị trí có yếu tố nóng, bụi , Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB CNV viên 1 lần /năm có lập hồ sơ theo dõi từng người.
- Quý 1 hàng năm tổ chức các lớp đào tạo Sơ cấp cứu, an toàn lao động cho CB CNV. Trang bị bảo hộ lao động cho từng cá nhân tùy từng vị trí làm việc đảm bảo phù hợp. Từ năm 2000 đến nay không có phát sinh trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp.
- Tháng 3 hoặc tháng 4 hàng năm công ty tổ chức hội nghị người lao động, Đại diện BCH công đoàn Công ty đã ký Thỏa thuận về thỏa ước lao động tập thể với lãnh đạo Công ty về các quyền lợi khác của người lao động đúng luật định và rất nhiều điều khoản cao hơn quy định về pháp luật lao động như: Quà các ngày lễ tết có quà mức thấp nhất là 500.00 đồng/người, ăn ca ngày 30.000 đồng /ngày làm việc, được thăm quan nghỉ mát 1 năm một lần, quà sinh nhật, trợ cấp ốm đau, việc hiếu hỉ, quà mừng tuổi và quà chúc thọ cho tứ thân phụ mẫu của CBCNV, dịp tết nguyên đán.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tháng 1 hàng năm phòng TCNS lập kế hoạch đào tạo trong năm trong đó quy định rõ về thời gian, số lượng học viên kinh phí đào tạo. Các đơn vị căn cứ kế hoạch đào tạo triển khai, ngay trong quý I đào tạo về an toàn lao động nêu như

Scanned with CamScanner

phần trên.

Ngoài ra chuẩn bị danh sách để đào tạo nâng bậc lương cho CB CNV và tháng 10 hàng năm thành lập các lớp học đào tạo nâng bậc. Trong kế hoạch hàng năm đã dự trù các nhu cầu đào tạo cần thiết cho việc SXKD trong năm trong đó có việc đào tạo lại, đào tạo mới đáp ứng nguồn lực cho SXKD trung bình đào đạo khoảng 88 giờ/năm.

Các bộ phận trong công ty tùy theo yêu cầu, đều cử cán bộ đi tập huấn các lớp nghiệp vụ do các bộ,ngành,VCCI …vv tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Với mục tiêu phát triển bền vững các hoạt động của công ty luôn đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của công ty với người lao động, giữa công ty với khách hàng, giữa công ty với nhà cung cấp. Quá trình sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy trình quy phạm đảm bảo cung cấp cho người tiêu dùng sản phẩm đúng tiêu chuẩn công bố. về phế thải có quy định cụ thể để phân loại và xử lý đảm bảo không gây tác hại cho môi trường.

Công ty có quan hệ chặt chẻ với địa phương, tham gia tích cực với công đồng địa phương các hoạt động ủng hộ người nghèo, hỗ trợ khuyến học …vv.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Toàn bộ thiết bị và công nghệ đầu tư mới đều được lựa chọn đảm bảo thân thiện với môi trường . Công ty làm việc với các tổ chức và các quỹ xúc tiến triển khai dầu tư thiết bị và năng lượng giảm thiểu tác động đến môi trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc: (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt,Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia cũng như Việt Nam

Tuy vậy ,với tinh thần đoàn kết của tập thể người lao động , dưới sự chỉ đạo nhạy bén của HĐQT,của Ban giám đốc , công ty đã khắc phục khó khăn để cố gắng hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do đaj hội cổ đông 2024 giao cho.

a - <u>Khó khăn:</u>

- Kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn khi căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang , chiến tranh Nga - Ukraina , căng thẳng ở Trung Đông và gần đây là Hàn Quốc và Triều Tiên .
- Siêu bão Yagi trong tháng 9 gây thiệt hại không nhỏ đến cơ sở vật chất , hàng hóa , nguyên vật liệu
- Tỉ giá USD biến động manh ,tình trạng thiếu container do chiến tranh làm cho cước vận chuyển tăng cao ảnh hưởng đến việc xuất nhập khẩu của công

Scanned with CamScanner

ty

- Việc cạnh tranh về giá cả với các đối thủ trong nước cũng như hàng hóa từ Trung quốc diễn ra gay gắt và khốc liệt ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

b- Thuận lợi:

- Khách hàng truyền thống ổn định và duy trì đà tăng trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm vật liệu hàn
- Giá cả các loại nguyên liệu chính như sắt thép , rutin , fero Mn ít biến động giúp việc dự trữ nguyên liệu cho sản xuất được ổn định
- Chất lượng sản phẩm ngày càng được quan tâm và nâng cao , quy trình sản xuất ngày càng chặt chẽ và chuyên nghiệp
- Có sự đoàn kết ,thống nhất giữa lãnh đạo công ty và người lao động trong quản lý và điều hành .

Kết quả sản xuất kinh doanh (Tại mục II.1)

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**129,351,840,270**	**136,795,413,351**	**7,433,573,081**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**30,711,363,013**	**24,412,914,593**	**-6,298,448,420**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**43,858,838,154**	**56,145,394,020**	**12,286,555,866**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	42,812,803,026	52,179,066,300	9,366,263,274
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7,541,095,164	10,459,928,347	2,918,833,183
3 Phải thu về cho vay ngắn hạn			
6. Phải thu ngắn hạn khác	243,121,264	134,903,273	-108,217,991
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-6,738,181,300	-6,597,574,900	140,606,400
IV. Hàng tồn kho	**54,781,639,103**	**56,237,104,738**	**1,455,465,635**
1. Hàng tồn kho	54,781,639,103	56,237,104,738	1,455,465,635
V.Tài sản ngắn hạn khác			
2. Thuế GTGT được khấu trừ			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**34,874,606,215**	**31,714,810,342**	**-3,159,795,873**
II.Tài sản cố định	**32,048,376,637**	**28,810,069,708**	**-3,238,306,929**
1. Tài sản cố định hữu hình	32,048,376,637	28,810,069,708	-3,238,306,929
- Nguyên giá	142,077,869,200	145,975,570,138	3,897,700,938
- Giá trị hao mòn lũy kế	-110,029,492,563	-117,165,500,430	- 7,136,007,867
2. Tài sản cố định thuê tài chính			
3. Tài sản cố định vô hình			
- Nguyên giá	267.135.000	267.135.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế	(267.135.000)	(267.135.000)	
IV. Tài sản dở dang dài hạn			
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
VI. Tài sản dài hạn khác	**2,826,229,578**	**2,904,740,634**	**78,551,006**
1. Chi phí trả trước dài hạn	2,826,229,578	2,904,740,634	78,551,006

Scanned with CamScanner

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	164,226,446,485	168,510,223,693	4,283,777,208

Năm 2024 so với năm 2023 tài sản tăng 4,28 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 7,4 tỷ đồng , tài sản dài hạn giảm 3,12 tỷ đồng

+ Tài sản ngắn hạn:

Do một số khách hàng luân chuyển vốn chậm cuối năm 2024 không thực hiện được thanh toán đúng theo hợp đồng dẫn đến nguồn tiền về ít hơn dự kiến dẫn đến dư nợ phải thu khách hàng tăng đồng thời dư tiền giảm, tuy nhiên công ty chủ động kiểm soát chi tiết khách hàng và không để phát sinh nợ xấu.

Những tháng cuối năm thị trường nóng lên, sản lượng tiêu thụ tăng, doanh thu tăng . Để đáp ứng nhu cầu của thị trường công ty thúc đẩy sản xuất tăng dẫn đến dự trữ nguyên vật liệu và thành phẩm hàng hóa đều tăng làm cho hàng tồn kho tăng. Tuy nhiên biến động tài sản ngắn hạn công ty hoàn toàn chủ động và xử lý kịp thời , không ảnh hưởng nhiều đến kết quả SXKD.

+ Tài sản dài hạn : không có biến động lớn : hoàn toàn lá sự chuyển dịch giữa Khấu hao và đầu tư.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch
C. NỢ PHẢI TRẢ	**50,073,156,353**	**53,872,802,545**	**3,799,646,192**
I. Nợ ngắn hạn	**45,548,976,353**	**50,386,982,545**	**4,838,006,192**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	11,675,725,134	8,906031,503	-2,769,693,631
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1,174,797,555	26,441,058	- 1,148,356,497
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2,327,951,236	1,830,898,499	-497,052,737
4. Phải trả người lao động	6,131,382,316	5,604,241,965	-527,140,351
9. Phải trả ngắn hạn khác	11,731,663,775	11,631,426,578	-100,237,197
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11,881,131,944	21,647,239,891	9,766,107,947
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	626,324,393	714,522,641	88,198,24

Như đã nêu trong phần tài sản, phải thu của khách hàng tăng đi đôi với tăng lượng hàng tồn kho, đòi hỏi nhu cầu vốn lớn, trong khi đó để đảm bảo việc nhập nguyên vật liệu đúng thời hạn với giá tốt , Công ty thường phải ứng trước một phần giá trị hợp đồng hoặc thanh toán ngay khi mua hàng nên vay ngân hàng năm 2024 tăng nhiều so với năm 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

-Công ty đã triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001: 2015 thay cho hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001: 2008 để nâng cao phòng ngừa rủi ro trong hoạt động SXKD, Hệ thống đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ, đồng thời áp dụng đồng nhất trong quản lí, SXKD hiện tại của công ty .

- Công ty xúc tiến hoàn thiện các quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra giám sát chi tiết đến từng công đoạn của sản xuất đảm bảo sản xuất ra san phẩm có chất

Scanned with CamScanner

lượng và ổn định

- Tiến hành chuyển đổi số, xây dựng nhận diện thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp..vv. để không ngừng nâng cao vị thế của doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế

-Công ty đã triển khai phần mềm quản lý BRAVO để theo dõi phân tích và quản lý các mặt trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Mục tiêu của công ty là hài hòa quyền lợi giữa nhà đầu tư, người lao động và khách hàng.

-Về cơ cấu tổ chức: Tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 – Trong ngắn hạn:

Công tác sản xuất : Tiếp tục cải tiến , nâng cao chất lượng , sản lượng dây hàn W49 và các loại que hàn đặc chủng . Sản phẩm trước khi xuất xưởng đảm bảo các yếu tố về chất lượng , các khâu sản xuất được kiểm soát .

- Công tác bán hàng : tiếp tục mở rộng thị trường , thị phần thông qua các đại lý , kênh bán hàng trực tiếp . Nâng cao năng lực nhận diện thương hiệu , văn hóa doanh nghiệp . Duy trì dư nợ phải thu khách hàng ở mức doanh thu một tháng

- Xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua như: Khoa học kỹ thuật, ý tưởng, sáng kiến cải tiến trong sản xuất, tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu.

- Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất giữa lãnh đạo công ty và người lao động trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.2 Trung và dài hạn

- Các năm tiếp theo phấn đấu tăng trưởng từ 8÷12%
- Giữ vững ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Giữ vững mục tiêu tăng trưởng bền vững tăng trưởng sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Mở rộng kênh phân phối, quảng bá thương hiệu của công ty trên các trang thương mại điện tử trong nước và quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu .

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Hàng năm ngoài đóng thuế theo sắc lệnh thuế của nhà nước công ty cũng góp phần tăng ngân sách địa phương nơi công ty có trụ sở hoạt động.
- Giải quyết công ăn việc làm cho một số lao động địa phương mà công ty có nhu cầu.
- Tham gia các hoạt động trên địa bàn theo qui định của pháp luật.

Scanned with CamScanner

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Mặc dù có nhiều khó khăn , chuỗi cung ứng bị đứt gãy chưa hồi phục, lại tiếp tục bị ảnh hưởng của chiến trach bùng phát ở một số khu vực trên thế giới cộng thêm tác động của cơn bão YAGI ,làm cho mọi việc trở nên khó đoán định, thị trường thụt giám, giá cả nguyên vật liệu trồi sụt không ổn định . Xong HĐQT đã chỉ đạo và cùng Ban Giám đốc Công ty đoàn kết thống nhất lãnh đạo hướng đến mục tiêu ổn định sản xuất,nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững thị trường,thị phần,đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNVC. Kết quả SXKD năm 2024 không bị giảm sút, các chỉ tiêu do đại hội cổ đông giao cho đều đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Các chính sách của công ty đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty, Cổ đông, người lao động, nhà cung cấp,nhà phân phối, người tiêu dùng…vv.

Công ty có quan hệ mật thiết và hỗ trợ cộng đồng địa phương trong các vấn đề giúp đỡ người nghèo, đóng góp quỹ COVID, ũng hộ các vùng khó khăn, quỹ thân ái …vv.

Công ty đảm bảo xử lý tốt và không thải các chất thải độc hại ra môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Qui chế quản trị nội bộ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Ban giám đốc công ty đã đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo lãnh đạo SXKD bám sát thị trường, khắc phụ khó khăn đạt được kết quả khả quan trong năm, lợi nhuận đạt kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra. đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật.

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc. Các quyết sách của BGĐ được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

Qua việc giám sát hoạt động của BGĐ, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc trong một số ưu điểm cung như hạn chế sau:

- Có đề xuất, kiến nghị kịp thời cho Hội đồng quản trị giúp hoạt động kinh doanh đi đúng hướng, đúng pháp luật và đạt hiệu quả như chỉ tiêu đã hoạch định.
- Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực để có sự đầu tư phát triển con người không chỉ đáp ứng cho nhu cầu hiện tại mà còn chuẩn bị cho tương lai.
- Chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo nên sự kết nối và bản sắc riêng của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ nộp thuế và trách nhiệm với cộng đồng.

Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành đã có

Scanned with CamScanner

những giải pháp và ứng phó kịp thời ổn định và giữ vững hoạt động SXKD của công ty năm 2024. Góp phần đạt hiệu quả và kết quả sản xuất trong năm ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động yên tâm gắn bó với công ty.

Tuy nhiên về năng lực, trình độ của các thành viên trong Ban điều hành không đồng đều, có thành viên về năng lực còn yếu, thiếu kiến thức chuyên môn về lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2025 dự báo còn rất nhiều khó khăn đối với công ty và giá cả nguyên vật liệu có xu thế tăng, thị trường dân dụng cạnh tranh khốc liệt, do vậy việc SXKD sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2024 HĐQT và Ban giám đốc cố gắng, nỗ lực xây dựng các chỉ tiêu năm 2025 như sau:

- Tổng sản lượng que hàn: 8.000 tấn.
- Tổng sản lượng Dây hàn: 6.000 tấn.
- Tổng sản lượng sơn: 250 tấn.
- Thuốc hàn: 180 tấn.
- Doanh thu: ≥ 370 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: ≥ 16 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến: Chi trả bằng tiền 20% và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 20%.
- Thu nhập của người lao động cao hơn năm 2024.

Để đạt được kế hoạch đề ra. HĐQT cần thực hiện và chỉ đạo các vấn đề sau đây.

- Tiếp tục nâng cao công tác Quản trị công ty, rà soát và ban hành các qui chế qui định mới thay thế cho các qui định qui chế cũ không còn phù hợp theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo tính hiệu lực hiện quả trong việc thực hiện, trong quá trình điều hành. Thực hiện kiểm tra giám sát việc thực hiện các qui định qui chế đã ban hành, chỉ đạo việc kiểm tra tiết giảm chi phí trong SXKD, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị máy móc từ đó mang lại hiệu quả chung cho công ty.

- Hoàn thiện giai đoạn 2 hệ thống phòng cháy chữa cháy tai nhà máy dây hàn Hải dương.

- Nâng cấp, cải tại, thiết bị máy móc. Sắp xếp qui hoạch tận dụng tối đa mặt bằng nhà xưởng để sản xuất, kinh doanh.

- Tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết; Khuyến khích việc phát huy sáng kiến sáng tạo của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người lao động; Nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, tay nghề của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động trong công ty.

- Giải quyết kịp thời các kiến nghị đề xuất và hỗ trợ cho ban giám đốc về các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành; Tạo điều kiện thuận lợi để Ban giám đốc chủ động trong việc điều hành theo qui định của Điều lệ và Qui chế của công ty.

Scanned with CamScanner

V. Quản trị công ty: (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này.

V.1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Thành viên hội đồng quản trị

stt	Họ và tên	Cổ phiếu của công ty		Chứng khoán Khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Ngô Duy Đông	284.645	4,90			CTHĐQT
2	Nguyễn Huy Tiến	71.363	1,29			Thành viên
3	Ngô Đức Dũng					Thành viên
4	Nguyễn Mạnh Khôi					Thành viên
5	Nguyễn Hữu Mải					Thành viên

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Duy Đông	5	100%	
2	Nguyễn Huy Tiến	5	100%	
3	Ngô Đức Dũng	5	100%	
4	Nguyễn Mạnh Khôi	5	100%	
5	Nguyễn Hữu Mải	5	100%	

-Các Thành viên HDQT không nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT tại công ty ty khác. Công ty không phát hành cũng như bảo lãnh phát hành chứng khoán khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban. Không

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp. Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Scanned with CamScanner

công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/: *Không.*

3- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

- Chủ tịch hội đồng quản trị tham dự các buổi họp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Hai UVHDQT, tham gia ban quản lý điều hành của công ty vì thế việc ban điều hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội Cổ đông và nghị quyết của HDQT luôn được kịp thời và có sự thống nhất cao.

4- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không

5- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 59/NQ-HĐQT	18/03/2024	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	Số 62/NQ-HĐQT	20/03/2024	Điều chỉnh Nghị quyết số: Số 59/NQ-HĐQT.
3	Số 94/NQ-HĐQT	09/05/2024	Thông qua phương án vay vốn, đảm bảo cung cấp tín dụng tại ngân hàng viettin bank.
4	Số 167/NQ-HĐQT	24/10/2024	Về việc Chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền
5	Số 168/NQ-HĐQT	24/10/2024	Về việc bổ nhiệm Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty

V.2. Ban Kiểm soát.

1. Thông tin thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Mạnh Hùng	Trưởng BKS		Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Ông Đặng Quốc Dũng	Thành viên BKS		Cử nhân Kế toán
3	Ông Đào Tú Bình	Thành viên		Đại học

2/Các cuộc họp của ban kiểm soát

Stt.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Mạnh Hùng	3	100%	100%	
2	Ông Đặng Quốc Dũng	3	100%	100%	
3	Ông Đào Tú Bình	3	100%	100%	

Scanned with CamScanner

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- HĐQT đã họp 5 lần trong năm 2024. Các biên bản cuộc họp, các nghị quyết đều có đầy đủ các chữ ký theo qui định.

- Ban Giám đốc điều hành Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình.

- Các cuộc họp HĐQT đều có biên bản được lưu tại trụ sở theo quy định.

- Chưa phát hiện cổ đông nào vi phạm nghĩa vụ cổ đông được qui định trong Điều 13 của Điều lệ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát Công ty đã thường xuyên trao đổi với Ban quản lý điều hành Công ty để trao đổi những vấn đề thuộc nhiệm vụ Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã được Ban quản lý điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động.

Đánh giá chung, Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi từ phía Ban quản lý điều hành và Hội đồng quản trị Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát(Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Triệu đồng

stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập		
			Lương	Phụ cấp	Cộng
1	Ngô Duy Đông	CTHĐQT	631,9		631,9
2	Nguyễn Huy Tiến	UVHDQT- GĐ	639,5	14,4	653,9
3	Nguyễn Hữu Mái	UVHDQT		14,4	14,4
4	Nguyễn Mạnh Khôi	UVHDQT		14,4	14,4
5	Ngô Đức Dũng	UVHDQT-TP KHVT	369,3	14,4	383,7
6	Nguyễn Quốc Thành	Phó Giám Đốc	532,1		532,1
7	Nguyễn Quang Vinh	Phó Giám Đốc	527,3		527,3
8	Lê Mạnh Hùng	TB K soát	335,9	10,8	346.7
9	Đặng Quốc Dũng	UV BKS		7,2	7,2
10	Đào Tú Bình	UV BKS	304,4	7,2	311,6
11	Hoàng Xuân Thành	KT	503,3		503.3

Scanned with CamScanner

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. *Không*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính . Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh

Scanned with CamScanner

giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán/* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

2.1 Bảng cân đối kế toán. Tại ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**136,795,413,351**	**129,351,840,270**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**3**	**24,412,914,593**	**30,711,363,013**
1. Tiền	111		24,412,914,593	30,711,363,013
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**56,145,94,020**	**43,858,838,154**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		52,179,066,300	42,812,803,026
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10,459,928,347	7,541,095,164

Scanned with CamScanner

3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		103,934,273	243,121,264
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(6,597,534,900)	(6,738,181,300)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**56,237,104,738**	**54,781,639,103**
1. Hàng tồn kho	141	5	56,237,104,738	54,781,639,103
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.Tài sản ngắn hạn khác	**150**		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**31,714,810,342**	**34,874,606,215**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.Tài sản cố định	**220**	**6**	**28,810,069,708**	**32,048,376,637**
1. Tài sản cố định hữu hình	**221**		**28,810,069,708**	**32,048,376,637**
- Nguyên giá	222		145,975,570,138	142,077,869,200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117,165,,500,430)	(110,029,492,563)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	**224**		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	**227**	**7**	-	-
- Nguyên giá	228		267,135,000	267,135,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(267,135,000)	(267,135,000)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-

Scanned with CamScanner

2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2,904,740,634**	**2,826,229,578**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2,904,740,634	2,826,229,578
2. Tài sản thuế thu nhập hoàn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**168,510,223,693**	**164,226,446,485**
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**53,872,802,545**	**50,073,156,353**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**50,386,982,545**	**45,548,976,353**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		8,906,031,503	11,675,725,134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		26,441,058	1,174,797,555
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	11	1,830,898,499	2,327,951,236
4. Phải trả người lao động	314		5,604,241,965	6,131,382,316
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		26,180,410	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	11,631,426,578	11,731,663,775
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	10	21,647,239,981	11,881,131,944
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		714,522,641	626,324,393
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**3,485,820,000**	**4,524,180,000 -**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		3,485,820,000	4,524,180,000
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**114,637,421,148**	**114,153,290,132**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**114,637,421,148**	**114,153,290,132**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	**411**		**55,247,160,000**	**55,247,160,000**
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55,247,160,000	55,247,160,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		683,890,000	683,890,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-

Scanned with CamScanner

8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5,524,716,000	5,524,716,000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**421**		**53,181,655,148**	**52,697,524,132**
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		39,699,394,644	29,002,762,894
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13,482,260,504	23,694,761,238
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**168,510,223,693**	**164,226,446,485**

2.2 Báo cáo kết quả kinh doanh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - NĂM 2024

Chỉ tiêu	mã	tm	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		358,808,909,405	315,538,760,972
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3,638,539,585	4,758,043,934
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		**355,170,369,820**	**310,780,717,038**
Giá vốn hàng bán	11		305,103,692,406	253,229,210,975
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		**50,066,677,414**	**57,551,506,063**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		185,096,531	467,790,787
7. Chi phí tài chính	22		1,100,518,295	1,063,933,625
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,100,518,295	1,035,971,333
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		15,156,366,081	12,830,059,995
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		16,750,782,200	14,550,185,693
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	30		**17,244,107,369**	**29,575,117,537**
12. Thu nhập khác	31		439,551,042	95,643,000
13. Chi phí khác	32		664,666,229	57,411,051
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		**-225,115,187**	**38,231,949**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		**17,018,992,182**	**29,613,349,486**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3,536,731,682	5,918,588,248
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		**13,482,260,500**	**23,694,761,238**
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		-	-
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		2,440	4,289
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			-

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				

Scanned with CamScanner

1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		378,478,350,329	335,599,540,813
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(330,072,727,731)	(273,205,778,407)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(30,558,902,494)	(26,686,152,082)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1,094,345,211)	(1,035,971,333)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(5,155,405,483)	(6,136,967,067)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		439,551,042	710,678,495
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13,219,642,720)	(15,260,460,636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1,183,122,268)	13,984,889,783,
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3,897,700,918)	(1,929,176,674)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21,502,572	22,564,627
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3,876,198,366)	(1,906,612,047)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.Tiền thu từ đi vay	33		85,472,942,456	31,179,660,985
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(75,706,834,509)	(39,947,983,461)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11,041,412,100)	(11,063,499,025)
7. Tiền thu từ vốn góp của cổ đông không kiểm soát	.37			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1,275,304,153)	(19,831,821,501)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		**(6,334,624,787)**	**(7,753,543,765)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		30,711,363,013	38,408,077,406
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		36,176,367	56,829,372
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		24,412,914,593	30,711,363,013

2.4 Thuyết minh báo cáo tài chính (đăng tải tại VIWELCO.COM.VN và QHD.COM.VN) đồng thời công bố thông tin trên trang WEB của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC
DN: C=VN, S=Hà Nội, L=Huyện Thường Tín, O=CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0500445085
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-03-27 10:16:30
Foxit Reader Version: 10.0.0

S.Đ.K.K.D:0303000133-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC * H. THƯỜNG TÍN - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Tiến

Scanned with CamScanner